

Số: 990 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh
thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ
về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động
thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 223/TTr-SKHĐT ngày 19/5/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Sơn La;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Ngân hàng NN, Ngân hàng chính sách chi nhánh tỉnh Sơn La;
- VP UBND tỉnh (LĐ, các phòng ND, TT thông tin);
- Lưu: VT, TH(V.Hài).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030
(Kèm theo Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030.

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Trung ương nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững cả về số lượng, chất lượng, thực sự trở thành lực lượng tiên phong, nòng cốt, quan trọng đảm bảo tính chủ của nền kinh tế.

- Chương trình hành động là căn cứ để các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về khuyến khích phát triển doanh nghiệp; bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực và chính sách.

- Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp phát triển, đảm bảo tính nhất quán, ổn định, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả và thực chất của các chính sách; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, thuận lợi, an toàn và thân thiện, kịp thời tháo gỡ các rào cản, khó khăn cho doanh nghiệp, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu.

- Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp; tập trung triển khai có hiệu quả các Kế hoạch về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La hàng năm; phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới

sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và kinh doanh bền vững; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới và thực hiện các mục tiêu bền vững.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế Sơn La phát triển xanh, nhanh, bền vững, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phân đấu đến hết năm 2025, toàn tỉnh Sơn La có khoảng 4.000 doanh nghiệp, trong đó giai đoạn 2021-2025 thành lập mới thêm khoảng 1.600 doanh nghiệp, số doanh nghiệp tư nhân thành lập mới bình quân mỗi năm khoảng 320 doanh nghiệp, tổng số lao động trong doanh nghiệp khoảng 100.000 người, tổng thu nhập bình quân người lao động 7,5 triệu đồng/tháng. Tổng đóng góp cho ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 khoảng 4.915 tỷ đồng.

- Khoảng 30% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; có 100 doanh nghiệp được nhận các hỗ trợ từ Chương trình như sử dụng công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, kết nối các giải pháp; tối thiểu 50 doanh nghiệp/năm được trải nghiệm các nền tảng số để chuyển đổi số doanh nghiệp.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NGẮN HẠN

1. Tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để tạo ra kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi

cho kinh tế tư nhân phát triển; có cơ chế lồng ghép nguồn lực các chương trình dự án xã hội hóa, đẩy mạnh hơn nữa hợp tác công - tư, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, tranh thủ mọi nguồn lực xã hội.

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng năm; kịp thời tham mưu, tăng cường phân tích, dự báo; rà soát kỹ, cập nhật các kịch bản tăng trưởng và các giải pháp chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng được giao; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền các nhiệm vụ, giải pháp giữ vững ổn định kinh tế.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư các quy định về trình tự thực hiện các thủ tục đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh trên tinh thần của Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Nhanh chóng hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La.

1.2. Sở Tài chính: Tiếp tục xử lý dứt điểm những vướng mắc, bất cập trong việc xử lý các loại thuế, phí, lệ phí, quản lý tài sản và xác định giá đất, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

1.3 Sở Xây dựng

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trong đó tiếp tục duy trì, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Theo sát diễn biến tình hình thị trường bất động sản, tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, kịp thời rà soát, xử lý nhanh các thủ tục đầu tư, xây dựng đối với các dự án bất động sản trên địa bàn đã đáp ứng đủ điều kiện để các doanh nghiệp bất động sản, xây dựng sớm triển khai theo quyết định đầu tư được phê duyệt, sớm hoàn thành, đưa sản phẩm ra thị trường và tăng cường huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản, xây dựng.

- Nghiên cứu, phối hợp với Công an tỉnh đề xuất với Bộ Xây dựng rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình xây dựng.

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất với cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến quản lý dự án, quản lý chi phí, định mức xây dựng, vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng thi công và hợp đồng xây dựng.

1.4. Sở Giao thông vận tải

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với UBND tỉnh các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng các công trình

giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh (*cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La và Cảng hàng không Nà Sản*).

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và các chủ đầu tư rà soát, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

- Tập trung tham mưu đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Sơn La theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó chú trọng phát triển hệ thống đường GTNT để tạo thuận lợi trong việc đi lại, lưu thông hàng hóa, giảm thiểu thời gian di chuyển, chi phí vận tải, logistics, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp và các mặt hàng nông sản của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, kết cấu hạ tầng hỗ trợ dịch vụ vận tải (*bến xe khách, trạm đăng kiểm, trạm dừng nghỉ...*), bến cảng thủy nội địa, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh; khuyến khích mọi thành phần kinh tế, trong đó trọng tâm là các doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, đào tạo, đăng kiểm...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, kịp thời công bố, công khai, minh bạch các thông tin về quy hoạch, kế hoạch đầu tư, luồng tuyến vận tải... theo quy định để các doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác các thông tin phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; thường xuyên tổ chức các buổi đối thoại với doanh nghiệp để có thể lắng nghe những ý kiến, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ hoặc tham mưu với cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nói riêng và khu vực kinh tế tư nhân nói chung trên địa bàn tỉnh phát triển.

1.5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất giải quyết các thủ tục về hồ sơ đất đai, thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản và thực hiện các thủ tục về môi trường đảm bảo điều kiện để triển khai thực hiện dự án. Tạo điều kiện thuận lợi để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận thị trường đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để sớm triển khai theo quyết định được phê duyệt.

1.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đẩy mạnh phát triển, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; gắn kế hoạch chuyển

giao, ứng dụng công nghệ với kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái.

1.7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục tham mưu, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 về Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá.

1.8. Thanh tra tỉnh

- Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thống nhất chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022. Đảm bảo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 58/NĐ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030 và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; đặc biệt giảm triệt để việc chông chéo trong hoạt động thanh tra thuế, bảo hiểm xã hội và các hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khác.

- Công tác thanh tra cần phải đảm bảo mục tiêu phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật. Quá trình thanh tra đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được thanh tra. Không thanh tra ngoài kế hoạch trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền giao, hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Chuyển từ phương pháp tiền kiểm sang hậu kiểm, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng, vi phạm quy định trong quá trình thực hiện chính sách.

1.9. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Kịp thời rà soát, chủ động tiếp cận, nắm bắt vướng mắc, khó khăn của các nhà đầu tư hiện hữu; khẩn trương xử lý triệt để cho doanh nghiệp, không để khó khăn tồn đọng kéo dài; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư tại địa phương, xử lý nhanh, không đùn đẩy, né tránh.

- Rà soát, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư xây dựng đối với các dự án đã đủ điều kiện, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện, sớm phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước.

2.1. Sở Tài chính

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp về thuế, phí để trình cấp có thẩm quyền quyết định, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên,...

- Tham mưu, xây dựng khung giá đất sát với giá thực tế trên thị trường; rút ngắn thời gian xác định giá đất cụ thể.

2.2. Sở Xây dựng

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, xây dựng, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho các công trình đặc thù (nếu có).

- Tổ chức đăng tải các định mức kinh tế - kỹ thuật đặc thù của địa phương, công bố giá vật liệu xây dựng lên trang thông tin điện tử của tỉnh, của Sở, đồng thời cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu định mức, đơn giá và giá xây dựng của Bộ Xây dựng để tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... thuận tiện trong việc tra cứu, áp dụng.

- Kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng, thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

2.3. Sở Công Thương

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát đảm bảo nguồn cung xăng dầu trong bối cảnh thị trường xăng dầu trong nước, thế giới có nhiều diễn biến phức tạp.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh hàng năm và giai đoạn.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tận dụng tối đa mọi nguồn lực, thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2.5. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La

- Cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ và của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Tích cực tham gia và triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục; đẩy mạnh mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

2.6. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025.

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào những thủ tục hành chính liên quan đến thuế, đăng ký kinh doanh, đầu tư, đất đai, môi trường, các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh khác có liên quan... Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính và các mức thu phí, lệ phí tại các Sở, ngành, đơn vị và thực hiện đúng những nội dung đã được niêm yết, công khai.

- Công khai các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để các thành phần kinh tế dễ dàng tiếp cận và lựa chọn địa bàn, ngành nghề đầu tư có lợi. Đối xử bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong việc tiếp cận ưu đãi, hỗ trợ, tiếp cận nguồn vốn, cơ chế chính sách, giải quyết khó khăn, vướng mắc, đảm bảo bình đẳng trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý liên quan đến cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư.

3. Khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước

3.1. Sở Công thương

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm, liên kết, hợp tác mở rộng các kênh phân phối hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư mở rộng

sản xuất, đăng ký thương hiệu, hỗ trợ thương mại điện tử, phát triển thị trường công nghệ, tổ chức cho các doanh nghiệp có nhiều cơ hội quảng bá, giao thương sản phẩm tại các hội chợ trong tỉnh, ngoài tỉnh và khu vực.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong tiếp cận thị trường.

- Thường xuyên trao đổi với các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành, các địa phương có các cửa khẩu biên giới để nắm bắt thông tin về tình hình thông quan tại các cửa khẩu, kịp thời có các giải pháp hỗ trợ giải quyết các khó khăn phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu biên giới.

3.2. *Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố*: Phối hợp với Sở Công thương thực hiện tốt chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và tiếp tục thực hiện đẩy mạnh các giải pháp trong hoạt động phát triển sản xuất, xuất khẩu cho doanh nghiệp, hợp tác xã theo văn bản số 1677/UBND-KT ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh.

4. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tạo cơ hội, ổn định việc làm cho người lao động, đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động

4.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025”.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, người lao động và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Phát triển giáo dục nghề nghiệp phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giải quyết tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp tối đa và nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống an sinh xã hội cho mọi người dân.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hoá cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động; Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh Sơn La với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc các tỉnh bạn.

- Đa dạng hoá phương thức đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

- Thực hiện các biện pháp tăng cường tiếp cận doanh nghiệp để theo dõi, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp để kịp thời cung cấp cho thị trường lao động. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với

các doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí đào tạo, chi phí tuyển dụng của doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

4.2. Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiệu quả các nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm cho người lao động.

4.3. UBND các huyện, thành phố: Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, hỗ trợ tạo việc làm ổn định cho người lao động; giúp người lao động tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DÀI HẠN

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

1.1. Sở Xây dựng

- Tập trung nghiên cứu, phối hợp rà soát các bất cập do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành Xây dựng làm cơ sở cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư, sản xuất kinh doanh có tầm nhìn dài hạn, bền vững.

- Rà soát cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó đặc biệt là thủ tục cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho doanh nghiệp...; Kịp thời công bố, công khai các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân khai thác, thực hiện.

1.2. Sở Công thương

- Chủ động rà soát, kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật liên quan thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý còn mâu thuẫn, chưa phù hợp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp, người dân, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chính phủ điện tử cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung hoàn thành quy hoạch tỉnh và các phương án thuộc lĩnh vực Công Thương để tích hợp vào quy

hoạch chung của tỉnh làm cơ sở cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư, sản xuất kinh doanh có tầm nhìn dài hạn, bền vững.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đối thoại giữa Giám đốc Sở với nhân dân và doanh nghiệp hàng năm nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá thực chất quá trình xử lý kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương triển khai thực hiện quả các đề án, chương trình, chiến lược về thương mại trong giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo, Chương trình phát triển thương mại điện tử; Chiến lược phát triển thương mại trong nước trong giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu triển khai chiến lược phát triển các ngành công nghiệp chế biến, năng lượng,.. làm căn cứ cho các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn, bền vững.

1.3. Sở Tư pháp: Tiếp tục chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2030.

1.4. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La:

- Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động, kịp thời, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác phù hợp với tình hình, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng.

- Tham mưu quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng trên địa bàn. Nắm bắt kịp thời các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách và những khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai, tập trung tháo gỡ, xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền; báo cáo, đề xuất, tham mưu chỉnh sửa cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

1.5. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 31/8/2022 của Tỉnh ủy Sơn La về phát triển doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025; Quyết định 672/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025; Kế hoạch 97/KH-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025; Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 27/4/2023

của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đến năm 2025.

- Tiếp tục rà soát, giải quyết các quy định bất cập, chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường. Chủ động đề xuất với cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục, các quy định gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát các bộ thủ tục hành chính trong phạm vi, trách nhiệm của mình để giảm bớt hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính trùng lặp, không cần thiết; thực hiện rà soát các quy trình xử lý công việc, đảm bảo thông suốt, rút ngắn thời gian gia nhập thị trường, thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan, đơn vị.

- Công khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, danh mục các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh... Cung cấp đầy đủ, nhanh chóng tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân khi có yêu cầu.

2. Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Lồng ghép các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số với các chương trình, chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của Trung ương, các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp do đơn vị phối hợp tổ chức; bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương, ưu tiên cho các dự án xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của của tỉnh.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch lộ trình phát triển triển mạng cáp quang băng rộng, mạng di động 4G, 5G, bảo đảm hạ tầng số phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Lồng ghép các nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin được xây dựng hàng năm.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng phục vụ chuyển đổi số, xây dựng danh mục các nhóm nền tảng số phù hợp với việc chuyển đổi số của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổng hợp danh sách tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến, nông nghiệp, du lịch... để sớm hỗ trợ chuyển đổi số.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, cải tiến, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng; chuyển

đổi sản xuất theo hướng sản xuất tuần hoàn, sản xuất xanh nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Triển khai các chương trình kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mô hình kinh doanh hiện có và tư vấn cải tiến, chuẩn hóa quy trình quản trị doanh nghiệp nhằm tìm kiếm mô hình kinh doanh tối ưu, hiệu quả, giảm thiểu tối đa chi phí vận hành cho doanh nghiệp.

- Kết nối các doanh nghiệp với các Trường Đại học, Cao đẳng, các Trung tâm nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển cho doanh nghiệp.

- Tìm kiếm và phát triển các doanh nghiệp dẫn dắt trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh; thúc đẩy các doanh nghiệp dẫn dắt đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế đặc thù cho doanh nghiệp có những đóng góp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh như chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp thành lập Quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, đầu tư vào nghiên cứu phát triển; cơ chế cho doanh nghiệp có các hoạt động dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ phụ trợ và các doanh nghiệp có các hoạt động đầu tư cho các dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân tham gia các hoạt động trong nông nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp. Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao công tác quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng; giống cây trồng... trên địa bàn tỉnh, từng bước hình thành "Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn" tạo tiền đề thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất, tiêu dùng.

2.5. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp thông qua các hoạt động truyền thông như: Báo điện tử, mạng xã hội, kênh truyền thanh, truyền hình của địa phương...; tổ chức các chuyên mục, chuyên đề, lồng ghép trong kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 2591/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025.

3. Hỗ trợ tái cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp 4.0

3.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh tăng cường công tác phối hợp, liên kết với các trường, học viện, cơ sở đào tạo của trung ương; gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, mở rộng hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực; Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, rà soát, sửa đổi bổ sung chương trình dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chủ động phối hợp, hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng số nhằm nâng cao trình độ cho người học đáp ứng mục tiêu nguồn nhân lực chất lượng, đặc biệt chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số.

- Đào tạo nghề theo nhu cầu nhằm tạo ra sự cân bằng trong đào tạo và sử dụng nhân lực ở các ngành nghề và các thành phần kinh tế; Tăng cường đào tạo các nghề trọng điểm đã được phê duyệt, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tập trung vào rèn kỹ năng nghề, gắn kết các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo theo địa chỉ, nhu cầu của doanh nghiệp, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: *Nghiệp vụ về du lịch, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến, ICT...*

- Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin, tuyên truyền bằng hình thức trực tuyến, kết nối thị trường lao động, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc làm, chính sách lao động đến người lao động tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập; Tăng cường truyền thông và đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua các hình thức trực tuyến....

3.2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đẩy mạnh các hoạt động phát triển đổi mới sáng tạo (đánh giá sát, đúng thực trạng nhân lực của địa phương, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của địa phương mình, đặc biệt là các ngành mũi nhọn tiềm năng của tỉnh), nâng cao kỹ năng, chuyển đổi ngành nghề cho người lao động.

4. Tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn đốc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp một cách có hiệu quả trong hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn miễn phí các thủ tục, chính sách ưu đãi đầu tư...; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ;

- Phối hợp với các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp về khởi nghiệp kinh doanh, quản trị doanh nghiệp... để nâng cao năng lực điều hành doanh nghiệp.

4.2. Sở Tài chính: Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn chi thường xuyên triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh bền vững, chuyển đổi cơ cấu, công nghệ sang hướng hiện đại, giảm thải cacbon theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định khác có liên quan.

4.3. Sở Công thương

- Đổi mới và đa dạng hóa hình thức, nội dung của các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình khuyến công. Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về các Hiệp định thương mại tự do, các yêu cầu, rào cản kỹ thuật của các thị trường quốc tế.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững. Thúc đẩy hoạt động quảng bá và phát triển thị trường các sản phẩm thân thiện với môi trường, phát thải các-bon thấp. Đáp ứng nhu cầu của thị trường và thỏa mãn sự quan tâm của khách hàng đối với các sản phẩm mới, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

4.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp hỗ trợ hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các mặt hàng nông sản. Tận dụng tối đa sức tiêu thụ của thị trường trong nước. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, nông nghiệp sinh thái; phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nói riêng; thu hút đầu tư vào tỉnh Sơn La nói chung.

- Ban hành và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; Bảo hiểm nông nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; đất đai; tài chính, tín dụng; đầu tư; thuế; phát triển nguồn nhân lực.

4.5. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại nhà nước, tiếp tục nỗ lực giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cân bằng hợp lý, linh hoạt, hiệu quả với lạm phát, kịp thời thúc đẩy mở rộng tín dụng phù hợp với xu hướng lạm phát giảm và yêu cầu thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh tập trung vốn cho vay đối với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực kinh tế xanh, giảm thải các-bon phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh theo quy định của pháp luật.

4.6. Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố: Tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhanh, bền vững; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Kế hoạch 97/KH-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các nội dung của Chương trình hành động này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện/thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của tỉnh về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030 nhằm nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể xã hội.

- Cụ thể hóa bằng các văn bản quy định cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của UBND tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp, đa dạng các kênh thông tin nắm bắt thông tin từ doanh nghiệp; tiếp tục xây dựng và duy trì gặp gỡ định kỳ giữa lãnh đạo UBND tỉnh và doanh nghiệp; theo dõi tiến độ trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Kịp thời tổng hợp kiến

ngại, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh, các ngành chức năng có thẩm quyền giải quyết.

- Xử lý nghiêm cán bộ, công chức gây khó khăn, những nhiều doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình vào kế hoạch của đơn vị phù hợp với thực tế, đúng các quy định hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phát triển thành viên, hội viên, phát huy vai trò là tiếng nói của doanh nghiệp và cầu nối giữa các doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Nắm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp, nghiên cứu, đánh giá các thách thức, xu thế thị trường, kịp thời chia sẻ, tư vấn cho hội viên và đề xuất các giải pháp phát triển doanh nghiệp bền vững.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp thành viên trong Hội, Hiệp hội gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị kịp thời báo cáo UBND tỉnh./.